

Số: **101/KH-UBND**

Yên Châu, ngày 16 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển cây ăn quả gắn với tiêu thụ và xuất khẩu nông sản giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Yên Châu lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đề án số 01-ĐA/HU ngày 16/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Yên Châu đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển cây ăn quả gắn với tiêu thụ và xuất khẩu nông sản.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển cây ăn quả gắn với tiêu thụ và xuất khẩu nông sản giai đoạn 2020 – 2025 với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Yên Châu lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đề án số 01-ĐA/HU ngày 16/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Yên Châu đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển cây ăn quả gắn với tiêu thụ và xuất khẩu nông sản và các văn bản có liên quan.

Khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ổn định, tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ, nhất là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tập trung vào các nông sản chủ lực của huyện nhằm tạo ra sản phẩm có năng xuất, chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu

2. Mục tiêu cụ thể

- Sản lượng sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025: lương thực có hạt 265.330 tấn; quả các loại: 552.951 tấn; thịt hơi xuất chuồng 25.912 tấn; thủy sản 2.816 tấn;

- Chỉ đạo phát triển diện tích cây ăn quả đến năm 2025 đạt 12.500 ha, diện tích cho sản phẩm 11.250 ha, sản lượng quả các loại đạt 500.000 tấn, trong đó có trên 20% diện tích ứng dụng công nghệ và sản xuất theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn VietGAP hoặc các tiêu chuẩn tương đương trở lên.

- Giá trị sản phẩm thu hoạch đạt 55 triệu đồng/1ha đất trồng trọt; giá trị hàng hóa nông sản tham gia xuất khẩu đạt 6,5 triệu USD;

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Đây mạnh sản xuất theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao vào trong tất cả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhằm phát triển sản xuất và nâng cao sinh kế người dân góp phần tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển bền vững.

1. Giống cây trồng, vật nuôi

Tập trung chọn tạo giống mới, nhân giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu cao phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương; sử dụng những giống biến đổi gen thuộc lĩnh vực cây trồng, vật nuôi được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép để nâng cao năng suất, khả năng chống chịu bệnh để đưa vào sản xuất từ thử nghiệm, sản xuất thử, sản xuất đại trà.

2. Trồng trọt

2.1. Cây lương thực

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất lúa nước, xây dựng và hình thành các vùng sản xuất lúa thâm canh năng suất cao, vùng sản xuất lúa chất lượng cao, tập trung trên địa bàn các xã dọc Quốc lộ 6; Phát triển diện tích lúa nếp Mắc đười tại xã Mường Lựm. Đến năm 2025, giữ diện tích đất trồng lúa là 2.412 ha, trong đó: lúa nước 1.912 ha (vụ xuân 800 ha, vụ mùa 1.112 ha); lúa nương 500 ha, tổng sản lượng thóc đạt 12.237 tấn.

- Tiếp tục chuyển đổi diện tích trồng ngô từ 10.000 ha (năm 2020), đến năm 2025, diện tích 8.000 ha, (chuyển 2.000 ha sang trồng cây ăn quả); Đẩy mạnh ứng dụng các giống ngô mới, ngô biến đổi gen, đã được trồng khảo nghiệm và đánh giá trên địa bàn huyện vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân. Phát triển khoảng 2.500 ha ngô ngọt làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến Doveco Sơn La

2.3. Cây ăn quả

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới nước tự động, tiết kiệm; Mở rộng diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ trong sản xuất phát triển cây ăn quả nhằm nâng cao năng suất, tăng chất lượng sản phẩm; đến năm 2025 diện tích cây ăn quả các loại đạt 12.500 ha, diện tích cho sản phẩm 11.250 ha, sản lượng quả các loại đạt 500.000 tấn.

Trong đó:

a) Cây Xoài

Tổng diện tích xoài hiện có 2.830 ha, trong đó diện tích đạt tiêu chuẩn VietGAP là 134 ha, sản lượng quả 12.200 tấn; đến năm 2025 diện tích xoài đạt 3.450 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm 3.150 ha, sản lượng quả 45.000 tấn.

- Triển khai sản xuất hữu cơ và theo tiêu chuẩn VietGAP đạt 400 ha giống xoài da xanh; 700 ha được sản xuất áp dụng công nghệ tưới tự động, tưới tiết

kiệm nước, sử dụng các vật liệu bao quả và các biện pháp kỹ thuật khác để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tập trung chỉ đạo cải tạo lại diện tích xoài tròn nhằm nâng cao năng suất chất lượng quả, đẩy mạnh quảng bá xúc tiến thương mại sản phẩm xoài tròn Yên Châu mang chỉ dẫn địa lý

Vùng sản xuất tập trung:

- + Xoài tròn: Chiềng Păn, Viêng Lán, Sập Vạt
- + Xoài da xanh: Các xã dọc Quốc lộ 6

b) Cây Nhãn

Diện tích hiện có 2.435 ha, trong đó diện tích đạt tiêu chuẩn VietGAP là 175 ha, sản lượng quả 11.500 tấn; đến năm 2025 diện tích cây nhãn đạt 3.200 ha, Sản lượng quả 45.000 tấn;

Tiếp tục ghép cải tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới nước tự động, tiết kiệm; chăm sóc vườn nhãn đã ghép theo hướng hữu cơ để đạt được năng suất cao và tăng chất lượng sản phẩm. Sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đạt 300 ha trở lên. Tập trung tại các xã Tú nang, Lóng Phiêng

c) Cây chuối

Diện tích hiện có 712 ha, trong đó diện tích đạt tiêu chuẩn VietGAP là 41 ha; sản lượng quả 6.450 tấn; đến năm 2025 tập trung phát triển đạt 1.000 ha chuối tại các xã vùng quy hoạch (Tú Nang, Chiềng Hặc, Sập Vạt, Chiềng Khoi, Viêng Lán, Chiềng Păn, Chiềng Sàng, Chiềng Đông) thành vùng chuyên canh bằng giống chuối tây và chuối cây mô, sản lượng quả chuối 12.000 tấn. Diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP đạt từ 150 ha trở lên.

d) Cây Mận hậu

Diện tích hiện có 2.844 ha, trong đó diện tích đạt tiêu chuẩn VietGAP là 157 ha, sản lượng quả 17.000 tấn; đến năm 2025 diện tích cây mận đạt 3.500 ha, Sản lượng quả 50.000 tấn.

Triển khai đốn tỉa và thay thế diện tích mận hiện có 645 ha, hình thành vùng mận có chất lượng quả cao và thực hiện theo quy trình để công nhận VietGAP từ 300 ha trở lên. Có từ 200 ha được áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, chủ động và các biện pháp kỹ thuật cao tăng chất lượng, giá trị sản phẩm.

Vùng sản xuất: Tập trung tại các xã Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Yên Sơn

e) Cây khác

Tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn các loại giống tốt phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương như dứa, Chanh leo, cây có múi, dược liệu, đưa vào sản xuất nguyên liệu cho nhà máy chế biến hoa quả và dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Vùng sản xuất: Tập trung tại các vùng có điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp và có diện tích cây ngắn ngày cần chuyển đổi như: Chiềng On, Chiềng Tương, Mường Lựm, Yên Sơn, Chiềng Đông....

2.4. Sản xuất rau an toàn

Tập trung chỉ đạo mở rộng phát triển diện tích trồng rau an toàn theo quy trình VietGAP; xây dựng mô hình trồng rau có mái che; phấn đấu đến năm 2025 diện tích trồng rau an toàn đạt 50 ha tại các xã Chiềng Păn, Chiềng Sàng, Chiềng Đông, Phiêng Khoài, Yên Sơn.

3. Chăn nuôi

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch sản phẩm chăn nuôi chủ lực sinh thái dựa trên lợi thế cạnh tranh về nguồn thức ăn chăn nuôi, thị trường, đất đai, và trình độ, tập quán chăn nuôi.

- Tổ chức lại chăn nuôi nông hộ, áp dụng công nghệ về giống, quy trình phòng chống dịch và xử lý môi trường; hình thành các vùng, xã chăn nuôi trọng điểm theo quy hoạch và các sản phẩm chăn nuôi chủ lực để tập trung đầu tư phát triển nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa có chất lượng, giá trị cao.

- Tái cơ cấu ngành chăn nuôi của huyện theo hướng tăng tỷ trọng đàn gia súc ăn cỏ, ưu tiên phát triển đàn bò thịt tại các xã trên địa bàn huyện, mở rộng diện tích trồng cỏ kết hợp với đồng cỏ tự nhiên; Tiếp tục phát triển mạnh chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm bằng giống mới ở các xã dọc Quốc lộ 6 ở những vùng có điều kiện mở rộng về quy mô, kiểm soát dịch bệnh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sản xuất ... Quan tâm, khuyến khích các nông hộ nơi không có điều kiện mở rộng về quy mô thì tập trung chăn nuôi trâu, bò, lợn, gia cầm, dê... bằng các giống địa phương chất lượng tốt, có giá trị kinh tế cao để đưa ra bán trên thị trường của huyện và các huyện khác.

- Chuyển từ phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán kém hiệu quả sang chăn nuôi tập trung trang trại, gia trại; chăn nuôi bán công nghiệp. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn gắn với các cơ sở giết mổ tập trung, bảo quản để tăng giá trị sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ.

- Khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp liên kết theo chuỗi sản phẩm từ khâu sản xuất đến thị trường trong lĩnh vực chăn nuôi như: Công ty trách nhiệm hữu hạn chăn nuôi lợn Chiềng Hặc; HTX Phương Nam; HTX VLXD Tà Vàng.

4. Công tác phát triển thương hiệu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường

Quản lý các sản phẩm đã có thương hiệu trên địa bàn huyện, bao gồm: Quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất đến thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; quản lý tem, nhãn; truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

Xây dựng, thiết kế mẫu mã, bao bì nhằm giúp các sản phẩm hàng hóa an toàn của huyện tăng tính hấp dẫn và khả năng cạnh tranh tại thị trường trong nước và xuất khẩu

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã; đa dạng hóa các hình thức liên kết giữa người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất, tiêu thụ nông sản hình thành chuỗi giá trị hàng nông sản;

II. GIẢI PHÁP

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án Phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, phát triển cây ăn quả gắn với tiêu thụ và xuất khẩu nông sản đến các cơ quan, đơn vị, địa phương từ huyện đến cơ sở; thông qua các hình thức như: Tổ chức hội nghị; tuyên truyền, đưa tin trên các phương tiện thông tin, đại chúng nhằm thống nhất về quan điểm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung của đề án từ huyện đến cơ sở.

2. Công tác quy hoạch

- Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch ngành nông nghiệp đã được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khuyến khích người dân tích tụ ruộng đất tổ chức sản xuất hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để người dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ ngành nông nghiệp (từ đất trồng cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả và trồng cỏ chăn nuôi...) nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung, phát huy lợi thế, thế mạnh của địa phương.

3. Vận dụng cơ chế, chính sách của trung ương, tỉnh

- Chủ động triển khai cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của nhà nước về nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện; thu hút doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào phát triển nông sản hàng hóa gắn với ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; đề xuất danh mục dự án khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh Sơn La ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La

- Triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

4. Phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động khoa học công nghệ trong nông nghiệp

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu các thị trường, xúc tiến thương mại gắn với từng sản phẩm hàng hóa cụ thể như: Sản phẩm rau, sản phẩm quả (xoài, nhãn, mận, chuối), sản phẩm chè; tăng cường phối hợp, liên kết phát triển thị trường tiêu dùng nội địa và xuất khẩu

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các Hợp tác xã thực hiện quản lý tốt về quy trình sản xuất đối với các sản phẩm được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trên địa bàn; Làm tốt công tác quản lý và phát triển thương hiệu sản phẩm nông sản như: Xoài tròn Yên Châu, Chuối Yên Châu; Tiếp tục thẩm định lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm mang địa danh Sơn La như: Xoài Sơn La, Nhãn Sơn La, Bơ Sơn La, Rau an toàn Sơn La...

- Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm

nông sản; khuyến khích nhân rộng mô hình kiểm soát, quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi, áp dụng triệt để các tiêu chuẩn VietGAP, GlobGAP...

- Chú trọng phát triển các loại hình kinh tế hợp tác hoạt động sản xuất chuyên ngành gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp theo chuỗi giá trị sản phẩm từ cung cấp dịch vụ đầu vào (làm đất, giống, vật tư nông nghiệp... đến chế biến và phát triển thị trường). Tập trung hướng dẫn đổi mới các hình thức kinh tế hợp tác, đẩy mạnh hình thức liên kết tổ chức sản xuất theo vùng, ngành hàng giữa các hộ, nhóm hộ và doanh nghiệp;

5. Khuyến khích và thu hút đầu tư vào ngành nông nghiệp

- Tập trung huy động, thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tạo điều kiện thúc đẩy, huy động các nguồn lực đầu tư xã hội, phát huy nội lực từ chính người nông dân và sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức; đẩy các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân để huy động nguồn lực xã hội và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Tiếp tục vận động, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, phục vụ sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu; trong đó tập trung ưu tiên đầu tư cho các dự án, các công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất; đưa cơ giới hoá vào sản xuất; dự án tưới nước tiết kiệm, tưới cây vùng đồi...

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là công tác quản lý Giống cây trồng, Thuốc bảo vệ thực vật; Quản lý chất lượng nông sản, lâm sản, thủy sản; Phòng trừ dịch bệnh

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý thị trường giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện; Kịp thời tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện

- Tham mưu vận dụng, cụ thể hóa các chính sách của Nhà nước hỗ trợ các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện tổ chức sản xuất nông nghiệp có trọng tâm, trọng điểm, có quy mô và theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng các yêu cầu về kiểm nghiệm, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc, bao bì nhãn mác hàng hóa... của từng thị trường nhập khẩu cụ thể

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn,

đặc biệt là các chính sách hỗ trợ hạ tầng nông nghiệp và các chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình sản phẩm quốc gia, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; hỗ trợ, hướng dẫn các Doanh nghiệp, hợp tác xã cập nhật các thông tin liên quan đến các quy định về các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế; các cam kết về quy tắc xuất xứ hàng hóa; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của nước nhập khẩu.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ thi hành Luật Đất đai năm 2013 và các quy định pháp luật khác có liên quan. Tham mưu thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất theo hướng đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao.

5. Phòng Văn hóa và thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao; Chỉ đạo các cơ quan truyền thông phối hợp với các cơ quan liên quan mở các chuyên trang, chuyên mục, dành thời lượng phù hợp truyền truyền sâu rộng về những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả, các gương điển hình tiên tiến trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao.

Chủ động tham mưu giúp UBND huyện về nội dung, phương thức thực hiện tuyên truyền, quảng bá về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao

6. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện

- Thường xuyên cập nhật, chọn tạo các loại giống cây trồng có năng suất, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương để khuyến cáo đưa vào sản xuất.

- Làm tốt công tác khuyến nông, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hướng dẫn người dân sản xuất đảm bảo theo hướng tăng chất lượng, giá trị sản phẩm.

7. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và các chương trình, đề án về phát triển nông nghiệp, nông thôn khác trên địa bàn.

8. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm (*Trước 31/10 hàng năm*) các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện (*Qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, tham mưu báo cáo của UBND huyện báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/11 hàng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động báo cáo UBND huyện (*Qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lù Văn Cường

